

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH HƯNG YÊN  
Bản án số: 19/2021/HSST  
Ngày: 26/4/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Minh Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Vũ Thị Toan

2. Ông Nguyễn Thành Đô

*-Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Hải Yến, Thư ký toà án nhân dân huyện T

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hà.

Ngày 26 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

***Đoàn Văn B, sinh năm 1992***

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đoàn Văn T, sinh năm 1964 và bà: Đào Thị L, sinh năm 1969. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 03/3/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên.

*“Có mặt tại phiên tòa”.*

***\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Đào Thị L, sinh năm 1969 “*có mặt*”

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

***\*Người làm chứng:***

- Ông Đào Danh C, sinh năm 1967 “*vắng mặt*”

- Anh Đào Văn T, sinh năm 1971 “*vắng mặt*”

Đều trú tại: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 25/02/2021, tại đường 72, đoạn thuộc địa phận Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Tổ tuần tra Công an xã S tiến hành tuần tra, kiểm soát đã phát hiện, bắt quả tang Đoàn Văn B, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình, đang có hành vi tàng trữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể kết tinh màu trắng (niêm phong ký hiệu là M1). B khai nhận đó là ma túy đá của B vừa mua của một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ, mục đích để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ và quản lý của B: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, biển số 17B1-374.42, số khung 7916HY082417, số máy JF79E0116270; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus M đen, số IMEI 356109097480080, số máy MQ8D2LL/A, số sê-ri FD1XM7RTJCLY, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Văn B tại Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Quá trình khám xét thu giữ: 01 chai nhựa Lavie bên trên có gắn 01 ống thủy tinh đầu ống dạng hình cầu và 01 ống nhựa màu đen trong túi áo màu đen được treo trên móc quần áo tại phòng ngủ của B.

Tại bản kết luận giám định số 03/KLGĐMT-PC09 ngày 20/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Chất kết tinh màu trắng trong túi nilon trong phong bì niêm phong ghi ký hiệu M1 thu giữ của Đoàn Văn B là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2584 gam.

Quá trình điều tra, Đoàn Văn B khai nhận: B là đối tượng nghiện ma túy từ khoảng tháng 2 năm 2020. Chiều ngày 25/02/2021, B mượn điện thoại của mẹ B lắp sim điện thoại của B (sim không đăng ký chính chủ, B không nhớ số) gọi điện thoại (số điện thoại do một nam thanh niên tên V không rõ tên, tuổi, địa chỉ cho B) cho một người phụ nữ tên M nói “Chị M à?” thì người phụ nữ trả lời “Ừ”, B hỏi “Bán cho em 300.000 đồng tiền ma túy để em sử dụng” thì người phụ nữ đó hẹn B đến một ngõ gần nghĩa trang nhân dân thuộc Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, B hỏi mượn xe máy Honda Lead BKS: 17B4-374.42 của mẹ nói đi mua thuốc lá thì mẹ B đồng ý. B điều khiển xe máy từ nhà đến khu vực ngã tư B, xã S, huyện T để mua ma túy về sử dụng. Khi đến ngã tư B, B rẽ phải đi khoảng 300m đến một ngõ bên tay trái thì B rẽ vào, B gặp một thanh niên khoảng 30 tuổi, do trời tối B không nhìn rõ đặc điểm bên ngoài, không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu. B hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì nam thanh niên nói có, B đưa cho nam thanh niên đó 300.000 đồng và nam thanh niên đó đưa cho B 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu

trắng. Vì là người nghiện nên B biết đó là ma túy đá. B cầm cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi lên xe đi về. Khi B điều khiển xe đến đầu đường 72 thuộc Thôn B, xã S thì bị Công an xã S, huyện T kiểm tra, bắt quả tang và đưa về trụ sở công an xã làm việc.

Đối với nam thanh niên lạ mặt đã bán ma túy cho B tại Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Quá trình điều tra B khai nhận không biết đặc điểm, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể như thế nào. Do vậy không có đủ thông tin để xác minh làm rõ.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, biển số 17B1-374.42, số khung 7916HY082417, số máy JF79E0116270, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là xe máy của bà Đào Thị L (mẹ đẻ của B), bà L cho B mượn xe để đi mua thuốc lá, không biết B mượn xe để liên lạc mua ma túy. Ngày 06/04/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho bà L.

- Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 03/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI 356109097480080, số máy MQ8D2LL/A, số sê-ri FD1XM7RTJCLY, đã qua sử dụng; 01 chai nhựa Lavie bên trên có gắn 01 ống thủy tinh đầu ống dạng hình cầu và 01 ống nhựa màu đen đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện T, chờ xử lý theo quy định.

Đối với nam thanh niên tên V cho B số điện thoại để mua ma túy và người phụ nữ tên M. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được là ai, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ xem xét sẽ xử lý sau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đoàn Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS - TL ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Đoàn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Văn B. Sau khi đánh giá, phân tích tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249;

điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ 0,2058g ma túy loại Methamphetamine trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu M1 là mẫu vật hoàn lại sau giám định số 03/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả cho bà Đào Thị L: 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI 356109097480080, số máy MQ8D2LL/A, số sê-ri FD1XM7RTJCLY, đã qua sử dụng;

- 01 chai nhựa Lavie bên trên có gắn 01 ống thủy tinh đầu ống dạng hình cầu và 01 ống nhựa màu đen là vật chứng không có giá trị sử dụng tịch thu cho tiêu huỷ.

Bị cáo B nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 46); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 48); Kết luận giám định số 03/KLGĐMT-PC09 ngày 26/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (BL 31) và lời khai của những người làm chứng ông Đào Danh C, anh Đào V T. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 25/02/2021, tại đoạn đường 72 thuộc Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Đoàn Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,2584g ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử

dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của VKSND huyện T truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn B là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ các chất ma túy bị cấm tàng trữ, sử dụng trái phép và tác hại của các chất ma túy nhưng vẫn mua về để sử dụng nên cần phải xử phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo; có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện VKSND huyện T tại phiên tòa hôm nay.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo cung cấp của chính quyền địa phương, gia đình và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo hiện đang sống cùng gia đình, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với nam thanh niên lạ mặt đã bán ma túy cho B tại Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Quá trình điều tra B khai nhận không biết đặc điểm, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể như thế nào. Do vậy không có đủ thông tin để xác minh làm rõ.

Đối với nam thanh niên tên V cho B số điện thoại để mua ma túy và người phụ nữ tên M. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được là ai, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ xem xét sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, biển số 17B1-374.42, số khung 7916HY082417, số máy JF79E0116270, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là xe máy của bà Đào Thị L (mẹ đẻ của B), bà L cho B mượn xe để đi mua thuốc lá, không biết B mượn xe để liên lạc mua ma túy. Ngày 06/04/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho bà L là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 phong bì niêm phong M1 chứa 0,2058g ma túy loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định số 03/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm lưu hành cho tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI 356109097480080, số máy MQ8D2LL/A, số sê-ri FD1XM7RTJCLY, đã qua sử dụng do B mượn của bà Đào Thị L để liên lạc mua ma túy, bà L không biết nên cần trả lại cho bà L.

- 01 chai nhựa Lavie bên trên có gắn 01 ống thủy tinh đầu ống dạng hình cầu và 01 ống nhựa màu đen thu giữ trong quá trình khám xét tại nơi ở của B, không có giá trị sử dụng cho tịch thu tiêu hủy.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

3. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Đoàn Văn B 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/02/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 0,2058g ma túy loại Methamphetamine trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu M1 là mẫu vật hoàn lại sau giám định số 03/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình;

+ 01 chai nhựa Lavie bên trên có gắn 01 ống thủy tinh đầu ống dạng hình cầu và 01 ống nhựa màu đen.

- Trả cho bà Đào Thị L: 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI 356109097480080, số máy MQ8D2LL/A, số sê-ri FD1XM7RTJCLY, đã qua sử dụng;

*(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 19/4/2021 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS T)*

5. Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn B phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu toà án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Minh Ngọc**